

T, ngày 08 tháng 7 năm 2020

Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh A T, sinh năm 1995;

Nơi ĐKKH và Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Kon Tum;

- Chị Y H, sinh 2000;

Nơi ĐKKH: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Kon Tum

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Kon Tum;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh A T và chị Y H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Kon Tum vào ngày 09/10/2018. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên anh A T và chị Y H yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn; Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Anh A T và chị Y H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án:* Anh A T và chị Y H đều là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, người yêu cầu có đơn xin miễn nộp lệ phí nên áp dụng khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn lệ phí ly hôn sơ thẩm cho người yêu cầu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A T và chị Y H thuận tình ly hôn;
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh A T và chị Y H được miễn lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- CC THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Minh Huy